

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB

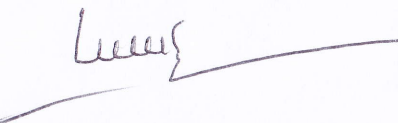
Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng giá trị vốn đầu tư					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Thực hiện đến ngày 31/12/2013			Giải ngân đến ngày 31/12/2013			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng
			Tổng	Vốn tự có	%	Vốn huy động	%		Bên cho vay	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Các dự án nhóm A																	
1																		
B	Các dự án nhóm B																	
1																		
C	Các dự án khác																	
1																		
2																		

GHI CHÚ: Số liệu từ cột (2) đến cột (12) theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền

Hội đồng thành viên
(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu
(Ký)


Cao Đăng Phúc

Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)




Nguyễn Thị Hảo

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN RA NGOÀI DOANH NGHIỆP NĂM 2013

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

TT	Chỉ tiêu	Giá trị đầu tư 01/01/2013 (Triệu đồng)	Phát sinh		Giá trị đầu tư 31/12/2013 (Triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp (%)	Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia của năm báo cáo	Tỷ lệ LN được chia trên vốn đầu tư (%)
			Tăng	Giảm				
1	2	3	4	5	6	7	8	(9)=(8)/(6)
A	Đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính							
I	Đầu tư vào công ty con	0	0	0	0	0	0	0
II	Đầu tư vào công ty liên kết	0	0	0	0	0	0	0
III	Đầu tư tài chính khác	0	0	0	0	0	0	0
B	Đầu tư vào ngành nghề khác							
I	Đầu tư vào công ty con	0	0	0	0	0	0	0
II	Đầu tư vào Công ty liên kết	0	0	0	0	0	0	0
III	Đầu tư tài chính khác	5.500	25.200	23.500	7.200	0	0	

GHI CHÚ: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của công ty mẹ. Chỉ tiêu (8): Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia của năm báo cáo căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp có vốn góp.

Hội đồng thành viên

(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu

(Ký)

Cao Đăng Phúc

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)



Nguyễn Thị Hảo

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2013

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Nội dung	Cùng kỳ năm 2011	Cùng kỳ năm 2012	Thực hiện năm 2013		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2011	Cùng kỳ năm 2012	Kế hoạch năm 2013
	1	2	3	4	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu							
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
3. Tồn kho cuối kỳ							
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	49.662.420.341	50.632.192.918	50.636.363.636	58.814.611.874	118%	116%	116%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	6.337.988.356	6.437.205.310	6.428.336.880	7.502.684.430	118%	117%	117%
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	43.324.431.985	44.194.987.608	44.208.026.756	51.311.927.444	118%	116%	116%
4. Giá vốn hàng bán	40.413.265.253	39.698.918.659	39.408.026.756	46.662.053.755	115%	118%	118%
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.911.166.732	4.496.068.949	4.800.000.000	4.649.873.689	160%	103%	97%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	205.996.821	463.650.736	200.000.000	780.145.047	379%	168%	390%
7. Chi phí tài chính	85.613.165	85.613.166	-	-	0%	0%	0%
8. Chi phí bán hàng					0%	0%	0%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.071.058.065	4.060.744.733	4.198.950.000	4.474.778.781	146%	110%	107%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(39.507.677)	813.361.786	801.050.000	955.239.955	-2418%	117%	119%
11. Thu nhập khác	66.161.140	58.874.989	100.000.000	112.500.000	170%	191%	113%
12. Chi phí khác	-	-	1.050.000	147.484.166	#DIV/0!	#DIV/0!	14046%
13. Lợi nhuận khác	66.161.140	58.874.989	98.950.000	(34.984.166)	-53%	-59%	-35%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.653.463	872.236.775	900.000.000	920.255.789	3453%	106%	102%

Nội dung	Cùng kỳ năm 2011	Cùng kỳ năm 2012	Thực hiện năm 2013		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2011	Cùng kỳ năm 2012	Kế hoạch năm 2013
	1	2	3	4	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.663.365	218.059.194	225.000.000	230.063.947	3453%	106%	102%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	0%	0%	0%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	19.990.098	654.177.581	675.000.000	690.191.842	3453%	106%	102%

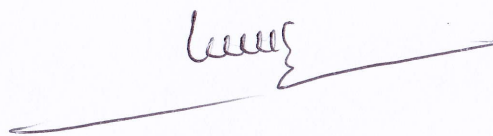
GHI CHÚ: Cột (1), (2) : Theo Báo cáo tài chính các năm trước liền kề năm Báo cáo.

Thông tin về chỉ tiêu tài chính lấy từ báo cáo tài chính công ty mẹ.

Hội đồng thành viên
(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu
(Ký)

Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)



Cao Đăng Phúc




Nguyễn Thị Hảo

TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT NĂM 2013

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

	Có	Không
1. Trong năm vừa qua, doanh nghiệp có tuân thủ (không bị xử phạt hành chính) và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản thu nộp ngân sách hay không?	☒	☐
2. Doanh nghiệp có tuân thủ đầy đủ (có quy trình, nhân viên được đào tạo và phổ biến về quy trình, không bị xử phạt hành chính và/hoặc trên hành chính, ...) các quy định về an toàn vệ sinh môi trường và xử lý chất thải không?	☒	☐
3. Doanh nghiệp có thực hiện đầy đủ chế độ chính sách (chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, v.v...) cho người lao động hay không?	☒	☐
4. Doanh nghiệp có bị lập biên bản vi phạm hành chính nào khác liên quan đến việc chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật không?	☐	☒

Ghi chú: Trong năm 2013 Doanh nghiệp không bị lập biên bản vi phạm hành chính nào khác liên quan đến việc chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật.

Hội đồng thành viên
(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu
Ký


Cao Đăng Phúc

Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)


Nguyễn Thị Hào

TÌNH HÌNH BẢO TOÀN VỐN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN NĂM 2013

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Hệ số bảo toàn vốn
A. Vốn chủ sở hữu, trong đó:	13.714.098.931	16.131.673.132	1,030
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	13.554.567.859	15.554.567.859	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	159.531.072	577.105.273	-
3. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	-	-	-
B. Tổng tài sản	21.909.513.640	26.264.640.268	-
C. Lợi nhuận sau thuế	X	690.191.842	-
D. Hiệu quả sử dụng vốn	-	-	-
1. Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROA)	X	4,28%	X
2. Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROE)	X	2,63%	X

Ghi chú: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của Công ty mẹ

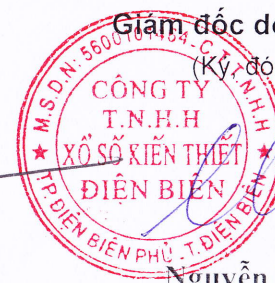
Hội đồng thành viên
(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu
(Ký)

Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)

Cao Đăng Phúc

Nguyễn Thị Hảo



TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2013

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Dư cuối năm
1. Quỹ Đầu tư phát triển	159,531	417,574	-	577,105
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	0,429	827,403	376,909	450,924
3. Quỹ thưởng viên chức quản lý DN	-	76,764	-	76,764
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN	-	-	-	-
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)	-	-	-	-

Quỹ Đầu tư phát triển tăng do trích lập năm 2012 là: 210,516 triệu, dự kiến trích năm 2013 là: 207,057 triệu.

Quỹ khen thưởng Ban QL điều hành Công ty tăng do trích năm 2012 là: 21,051 triệu, dự kiến trích năm 2013 là: 21,465 triệu.

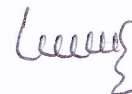
Quỹ khen thưởng phúc lợi tăng do trích năm 2012 là: 399,981 triệu, dự kiến trích năm 2013 là: 427,421 triệu; Giảm do chi khen thưởng năm 2012, chi cho CBCNV nhân dịp các ngày lễ, tết dương lịch và chi ủng hộ công tác từ thiện xã hội và phúc lợi công cho tập thể CBCNV.

Hội đồng thành viên

(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu

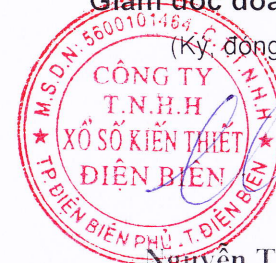
(Ký)



Cao Đăng Phúc

Giám đốc doanh nghiệp

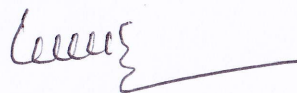
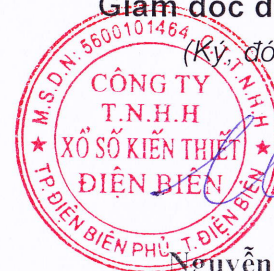
(Ký, đóng dấu)




Nguyễn Thị Hào

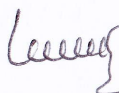
BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH*(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)***Tên CSH: UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN****Năm Báo cáo: Năm 2013**

TT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận Thực hiện (triệu đồng)	Nộp ngân sách (triệu đồng)	Phân loại doanh nghiệp		Ghi chú
					An toàn về TC	Mất an toàn về TC	
A	Tập đoàn						
							
B	Tổng công ty						
							
C	Công ty TNHH Xô số kiến thiết	52.204,572	690,192	13.066,578	An toàn		

Kiến nghị của Chủ sở hữu:**Hội đồng thành viên***(Ký, đóng dấu)***Người lập biểu***(Ký)*

Cao Đăng Phúc**Giám đốc doanh nghiệp***(Ký, đóng dấu)***Nguyễn Thị Hảo**

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2013*(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)***Tên DN: CÔNG TY TNHH XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐIỆN BIÊN****Loại hình DN: CÔNG TY TNHH 100% VỐN NHÀ NƯỚC**

Chỉ tiêu 1 (tr.đồng)			Chỉ tiêu 2							Chỉ tiêu 3					Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN
Doanh thu và thu nhập khác																	
KH	TH	Xếp loại	Lợi nhuận (triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (tr.đồng)	Xếp loại			
			KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/NN H (lần)					
44.806,97	52.204,57	A	900,0	920,3	14.920,6	14.922,9	6,03%	6,17%	A	13.706,7	5.147,5	2,663	-	A	A	A	

Hội đồng thành viên*(Ký, đóng dấu)***Người lập biểu***(Ký)*

Cao Đăng Phúc**Giám đốc doanh nghiệp***(Ký, đóng dấu)*

Nguyễn Thị Hào

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2013

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Tên DN: CÔNG TY TNHH XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐIỆN BIÊN**Loại hình DN: CÔNG TY TNHH 100% VỐN NHÀ NƯỚC**

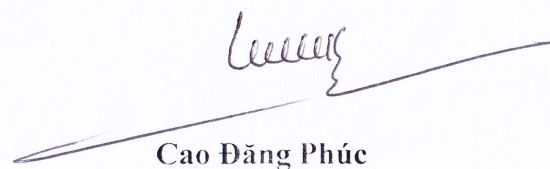
Chỉ tiêu 1 (tr.đồng)			Chỉ tiêu 2							Chỉ tiêu 3					Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN
Doanh thu và thu nhập khác																	
KH	TH	Xếp loại	Lợi nhuận (triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (tr.đồng)	Xếp loại			
			KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/NN H (lần)					
44.806,97	52.204,57	A	900,0	920,3	18.824,0	18.961,0	4,78%	4,85%	A	13.706,7	5.147,5	2,663	-	A	A	A	A

Hội đồng thành viên

(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu

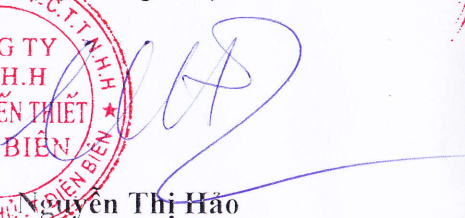
(Ký)



Cao Đăng Phúc

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hảo

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA VIÊN CHỨC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2013

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

TT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả xếp loại Doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của VCQL	Xếp loại hoạt động VCQL Doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/Kế hoạch			
1	2	3	4	5	6	7	8
	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Điện Biên	4,78%	4,85%	101%	A		Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Ghi chú: Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Viên chức quản lý được phân loại theo các mức độ: Thực hiện tốt, Không thực hiện tốt và theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Hội đồng thành viên
(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu
(Ký)

Cao Đăng Phúc

Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)



Nguyễn Thị Hảo